

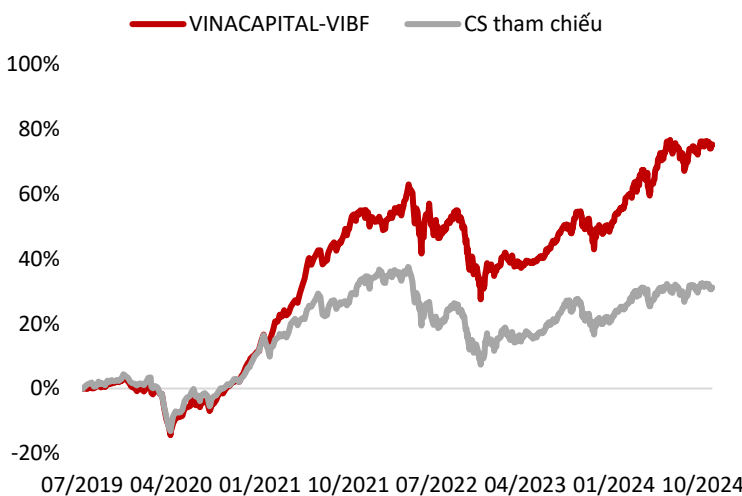
**VINACAPITAL-VIBF** Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

**Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập**



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

**Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF**

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	712.5	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	17,518.5	
Lợi nhuận tháng 10/2024 (%)	(0.5)	(0.7)
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	15.6	7.9
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	4.3	0.7
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	11.4	8.5
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.1	5.2
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	75.2	31.2

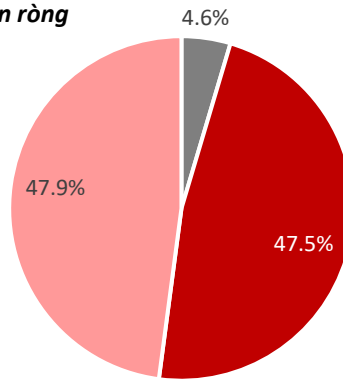
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)

Tel: +84 28 38 27 85 35

**Phân bổ tài sản**

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

**Thông tin quỹ**

Ngày thành lập	07/02/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

**Chỉ số danh mục cổ phiếu**

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2024 (x)	9.5	12.7
Chỉ số P/B 2024 (x)	1.6	1.8
Chỉ số ROE 2024 (%)	18.1	14.4
Lợi suất cổ tức (%)	2.8	3.0
Số lượng chứng khoán	21	411

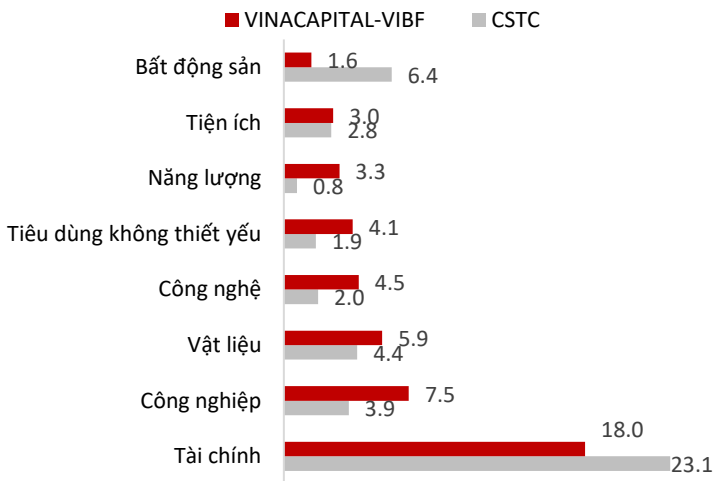
**Chỉ số danh mục trái phiếu**

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.6
Lợi suất khi đáo hạn (%)	7.6

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)	
Cổ phiếu	MBB	Tài chính	6.8
	FPT	Công nghệ	4.5
	ACB	Tài chính	3.6
	VEA	Công nghiệp	3.0
	STB	Tài chính	2.8
Trái phiếu	TN1122016	Bất động sản	8.4
	KDH12202	Bất động sản	5.0
	TCX124012	Tài chính	3.2

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng giá trị phát hành đạt 31,21 nghìn tỷ đồng, giảm nhẹ 6,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngành ngân hàng vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất với 17,5 nghìn tỷ đồng phát hành, chiếm khoảng 56,1% tổng vốn phát hành, lợi suất bình quân 5,9% và kỳ hạn bình quân 5,5 năm. Lĩnh vực chiếm tỷ trọng cao tiếp theo là sản xuất ô tô với giá trị phát hành 6 nghìn tỷ đồng từ Vinfast, lợi suất bình quân 13,5% và kỳ hạn bình quân 2,5 năm. Giá trị phát hành của ngành bất động sản đạt 2,9 nghìn tỷ đồng, trong đó giá trị phát hành của Vinhomes đạt 2 nghìn tỷ đồng với lợi suất 12% và kỳ hạn 3 năm. Giá trị phát hành còn lại bao gồm du lịch (2,6 nghìn tỷ đồng), hàng tiêu dùng (1,0 nghìn tỷ đồng), và khác (1,3 nghìn tỷ đồng).

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trong tháng 10/2024, chỉ số VN Index giảm 1,8% về 1.264,5 điểm, kéo mức tăng của thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam từ đầu năm về còn 11,9%.

(tiếp tục ở cột bên cạnh)

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

TTCK trong tháng 10 bị tác động bởi tỷ giá và những yếu tố khó đoán định trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ. Sau khi yếu đi trong tháng 9 do Cục dự trữ liên bang Mỹ cắt lãi suất 50 điểm cơ bản, đồng USD đã mạnh lên trên toàn cầu trong tháng 10 do số liệu kinh tế của Mỹ vẫn tích cực và các nước khác được dự báo cũng sẽ cắt giảm lãi suất cùng với Mỹ. Ở Việt Nam, tỷ giá USD/VND từ mức khoảng 24.500 đồng/USD vào cuối tháng 9 đã tăng lên 25.300 đồng vào cuối tháng 10.

Thanh khoản của TTCK vẫn ở mức thấp trong nhiều tháng qua. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt 17,8 nghìn tỷ đồng trong tháng 10, tính trên cả 3 sàn, gần như đi ngang so với tháng trước. Khối ngoại bán ròng 11 nghìn tỷ đồng trong tháng 10, trong đó có giao dịch của cổ đông nước ngoài lớn của VIB bán khoảng 10% cổ phần của VIB, tương đương 5,4 nghìn tỷ đồng.

Các doanh nghiệp niêm yết đã công bố kết quả kinh doanh của quý 3/2024. Tổng lợi nhuận ròng quý 3 của các doanh nghiệp trên cả 3 sàn tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, nhìn chung đạt kỳ vọng của thị trường, ngoại trừ vài ngân hàng và một số công ty trong lĩnh vực xuất khẩu và năng lượng có phần kém hơn kỳ vọng. Cả ngành ngân hàng đạt tăng trưởng lợi nhuận 18% so với cùng quý năm trước nhưng giảm 8% so với quý trước, chủ yếu do biên lãi cho vay giảm do chính sách hỗ trợ khách hàng và cạnh tranh giữa các ngân hàng. Khối phi ngân hàng đạt tăng trưởng lợi nhuận 22% so với cùng kỳ năm trước và 10% so với quý trước, một kết quả tương đối đáng khích lệ.

Vào ngày 8/11, Fed đã quyết định cắt lãi suất thêm 25 điểm cơ bản xuống phạm vi 4,5% - 4,75%. Thị trường dự báo có thể sẽ có thêm 1 lần cắt lãi suất 25 điểm cơ bản nữa vào tháng 12. Do đó, chúng tôi kỳ vọng áp lực về tỷ giá sẽ giảm bớt trong thời gian tới. Các số liệu kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong tháng 10 và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trong quý 3 nhìn chung đạt được kỳ vọng của thị trường. Ngoài ra, Thông tư 68/2024/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 2/11/2024, đã cho phép nhà đầu tư tổ chức nước ngoài mua chứng khoán mà không cần có đủ 100% tiền trên tài khoản, mở đường cho việc nâng hạng TTCK Việt Nam lên thị trường mới nổi bởi FTSE Russell. Với P/E 2024 ở mức 12 lần, TTCK Việt Nam vẫn đang có định giá hợp lý cho đầu tư dài hạn.

Vào ngày 8/11, Fed đã quyết định cắt lãi suất thêm 25 điểm cơ bản xuống phạm vi 4,5% - 4,75%. Thị trường dự báo có thể sẽ có thêm 1 lần cắt lãi suất 25 điểm cơ bản nữa vào tháng 12. Do đó, chúng tôi kỳ vọng áp lực về tỷ giá sẽ giảm bớt trong thời gian tới. Các số liệu kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong tháng 10 và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trong quý 3 nhìn chung đạt được kỳ vọng của thị trường. Ngoài ra, Thông tư 68/2024/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 2/11/2024, đã cho phép nhà đầu tư tổ chức nước ngoài mua chứng khoán mà không cần có đủ 100% tiền trên tài khoản, mở đường cho việc nâng hạng TTCK Việt Nam lên thị trường mới nổi bởi FTSE Russell. Với P/E 2024 ở mức 12 lần, TTCK Việt Nam vẫn đang có định giá hợp lý cho đầu tư dài hạn.

CẬP NHẬT QUỸ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VIBF giảm 0,5% trong tháng 10/2024, thấp hơn mức giảm 0,7% của chỉ số tham chiếu (CSTC). Từ đầu năm đến nay, quỹ đã tăng 15,6%, vượt xa mức tăng 7,9% của CSTC. Các cổ phiếu đóng góp tốt vào hoạt động của quỹ trong tháng 10 bao gồm STB (+5,6%), PTB (+3,8%) và VEA (+1,1%). Xét trên phương diện ngành, các ngành như Vật liệu, Tiêu dùng không thiết yếu và Công nghệ thông tin là những ngành đóng góp vào sự vượt trội của quỹ so với CSTC, với mức lợi nhuận lần lượt là 0,2%, 0,3% và 1%.

Tổng lợi nhuận ròng của danh mục đầu tư của quỹ trong quý 3/2024 đã tăng trưởng 20% so với cùng kỳ năm trước (svck), các doanh nghiệp có xu hướng phục hồi cả về doanh số và biên lợi nhuận so với nền thấp vào năm ngoái. Các công ty đáng chú ý trong danh mục đầu tư bao gồm FPT, với lợi nhuận ròng đạt 2,1 nghìn tỷ đồng (+20% svck), được thúc đẩy bởi mức tăng 27% trong dịch vụ CNTT toàn cầu. STB và CTG đều đạt mức tăng lợi nhuận 35%, nhờ có sự phục hồi trong mảng tín dụng và tiết giảm chi phí hoạt động. Ở lĩnh vực vật liệu, HPG báo cáo lợi nhuận ròng tốt hơn dự kiến, đạt 3 nghìn tỷ đồng, và tăng 51% svck, được thúc đẩy bởi mức tăng doanh số 19% và mở rộng biên lợi nhuận từ 12,6% lên 13,9%. Về mảng tiêu dùng, lợi nhuận ròng của MWG tăng vọt lên 800 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với 39 tỷ đồng của năm trước, nhờ doanh số tăng 13% và biên lợi nhuận gộp tăng 1,4% nhờ việc giảm cạnh tranh ở mảng điện thoại, điện máy cũng như hoạt động hiệu quả của mảng bách hóa xanh.

Danh mục đầu tư hiện tại của chúng tôi đang giao dịch với chỉ số P/E là 9,5 lần cho năm 2024 (thấp hơn so với 12,7 lần của CSTC), và có một tỷ suất cổ tức là 2,8%. Điều này phản ánh chiến lược của chúng tôi trong việc lựa chọn các công ty dẫn đầu thị trường với định giá hấp dẫn hơn thị trường chung. Chúng tôi giữ quan điểm tích cực về thị trường cho năm tới, đồng thời luôn giữ vững kỷ luật đầu tư nhằm hạn chế những rủi ro tiềm ẩn trên TTCK, tạo ra lợi nhuận bền vững cho nhà đầu tư.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%	0.9%	0.0%	1.3%	0.8%	-0.5%			15.6%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.